

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Minh Đôn

2. Ông Trần Hải Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế - Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 02-10-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS, ngày 17/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Th, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T V xã T Đ, huyện P B, tỉnh T N; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Cao Thị V, sinh năm 1974;

Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 24/5/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P B, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/9/2019 Tòa án nhân dân huyện P B, tỉnh Thái Nguyên xử bị cáo 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật. (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Đức V, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ O, xã L G, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Trần Thu Q, sinh năm 1984

Con: Bị cáo có 03 (ba) con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 24/5/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P B, tỉnh T N khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 27/9/2019 bị Tòa án nhân

dân huyện P B xử 2 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” đến nay bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật.(có mặt).

+ Người bị hại: Công ty cổ phần xây lắp điện và công nghệ viễn thông H N, do ông Đỗ Quang B đại diện theo ủy quyền của Công ty (vắng mặt)

Trụ sở: Ngõ 82 khu phố Y.NA, phường K B, thành phố B N, Tỉnh B N.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Nghiêm Văn D, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Quan Độ, xã V M, huyện Y Ph, tỉnh B N.

3. Anh Tô Hoa T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Sỏi, xã B H, huyện Y T, tỉnh B G.

4. Anh Lương Văn H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đá Ong, xã L G, huyện T Y, tỉnh B G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/5/2019, Nguyễn Bá Th đi qua khu vực ngã 4 thị trấn C G, huyện Y T, tỉnh B G thì thấy có 01 cuộn dây cáp quang còn đóng nguyên trong thùng gỗ của Công ty Cổ phần xây lắp điện và công nghệ viễn thông Hà Nội để ở khu vực đoạn đường đi vào trụ sở UBND huyện Y T thuộc phố C T, thị trấn C G không có người trông coi. Sau đó Th đi làm, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th đi về khu vực xã Cầu Mây, huyện P B, tỉnh T N để sửa xe. Trên đường đi, Th nảy sinh ý định trộm cắp cuộn dây cáp quang nêu trên nên đã gọi điện cho Nguyễn Đức V, sinh năm 1984 ở thôn Đá Ong, xã L G, huyện T Y, tỉnh B G rủ V cùng trộm cắp. V hỏi Th “Có bán được không?” thì Th bảo V “Bán được để em hỏi”. Sau đó Th gọi điện cho chị Đặng Thị H, sinh năm 1981 ở thôn Quan Độ, xã V M, huyện Y P, tỉnh B N là người làm nghề thu mua phế liệu, chị H đ ý mua với giá hơn 3000 đ/mét. Th gọi điện báo cho V biết chị H đồng ý mua và bảo V xem có số điện thoại của xe ô tô cầu tự hành nào thì gửi cho Th để Th gọi thuê xe, còn V sẽ thuê xe ô tô tải ra khu vực gần sân bóng đá xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đợi ở đó để mang đi bán. V đ ý và gửi cho Th số điện thoại của anh Nguyễn Lương Q, sinh năm 1983 ở thôn Nguồn B, xã Cao Xá, huyện T Y, tỉnh B G(là người có xe cầu tự hành). Th gọi và thỏa thuận thuê anh Quyền chở cuộn dây cáp quang từ khu vực ngã 4 thị trấn Cầu Gò về khu vực gần sân bóng đá xã Đại Hóa, huyện T Y nhưng do vì bận việc nên anh Q đã điện thoại cho anh Tô Hoa T, sinh năm 1968 ở thôn Sỏi, xã B H, huyện Y T để nhờ anh T1 chở cuộn dây cáp quang mà Th thuê chở thì anh T1 đồng ý. Anh T điều khiển xe cầu tự hành, biển kiểm soát 98C-147.30 đến khu vực ngã 4 thị trấn Cầu Gò rồi cầu cuộn cáp quang lên xe và chở

đến khu vực sân bóng xã Đ H, huyện T Y. V thuê xe ô tô tải biển kiểm soát 30F-5296 của Lương Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Đá Ong, xã L G, huyện T Y chờ sẵn ở khu vực đường vào Trường tiểu học xã Đ H. V bảo anh T1 cuộn dây cáp quang sang xe ô tô tải của anh H rồi V trả cho anh T1 800.000 đ (Tám trăm nghìn đ) tiền công chở. Sau đó, V gửi xe mô tô của V rồi lên xe ô tô cùng anh H chở cuộn dây cáp quang trên di tiêu thụ. Sau đó Th gửi cho V số điện thoại di động của chị H. V và chị H hẹn gặp nhau ở khu vực ngã 3 VM, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. V bảo H đỗ xe ô tô tại khu vực đường bê tông gần sân bóng thuộc thôn MX, xã VM, huyện Y P để chờ chị H. Khoảng 15 phút sau, chị H đi xe mô tô ra gặp V và thuê xe công nông của anh Nghiêm Văn D, sinh năm 1973 ở thôn Quan Độ, xã V M, huyện Y P đến chở cuộn dây cáp quang về. Khi anh D lái xe công nông đến thì V, H và anh D chuyển cuộn dây cáp quang từ xe ô tô của H sang xe công nông của anh D để chở về kho của chị H ở thôn Quan Độ, xã V M, huyện Y P, tỉnh B N. Chị H bảo với V cứ về trước còn tiền bán cuộn dây cáp chị H sẽ thanh toán với Th thì V cùng anh H đi về. Sau đó, Th đi xe ô tô taxi BKS 20A-26021 mượn của anh Dương Văn T, sinh năm 1990 ở thôn Tr V, xã T Đ, huyện P B, tỉnh Thái Nguyên đến gặp chị H và được chị H trả 10.000.000 đ. Trước đó V trả cho anh H 700.000 đ tiền thuê xe ô tô tải. Th đã chia cho V số tiền 4.500.000 đ. Số tiền còn lại V chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua cuộn dây cáp quang của V, chị H đã bán cho một người phụ nữ không quen biết, chị H đã cắt lại một đoạn cáp quang để chế làm phế liệu nhưng không sử dụng hết nên còn lại 9,9m dây cáp, trên đoạn dây cáp quang có in chữ số PCBG 110KV TTĐKX • ADSS24SMF 150M 2019. Ngày 22/5/2019, chị H đã giao nộp đoạn dây cáp trên cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 32/KL - HĐĐGTS ngày 23/5/2019 của Hội định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị của 01 cuộn dây cáp quang dài 3000m, vỏ dây cáp làm bằng nhựa màu đen có ký hiệu “PCBG 110KV TTĐKX - ADSS24SMF 150M 2019” màu trắng, bên trong lõi có 24 sợi cáp nhỏ làm bằng thủy tinh là 57.750.000 đ (năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đ).

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Bá Th và Nguyễn Đức V đã tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Quang B là người được Công ty Cổ phần xây lắp điện và công nghệ viễn thông H N ủy quyền tham gia tố tụng với tư cách là bị hại số tiền 30.000.000 đ. Anh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-YT ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều c, Khoản 2, Điều 173; Điều b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, điều 58, điều 38 điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá Th từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Đức V từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần xây lắp điện và công nghệ viễn thông H N đã được bồi thường nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp quang có chiều dài 9,9m vỏ ngoài dây cáp quang làm bằng nhựa màu đen trên vỏ nhựa có in chữ số “PCBG 110KV TTĐKX - ADSS24SMF 150 M 2019” màu trắng, bên trong lõi có 24 sợi dây cáp nhỏ được làm bằng thủy tinh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có gì tranh luận với Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về hành vi phạm tội]: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Đức V đều thừa nhận.

Khoảng 15 giờ ngày 10/5/2019 tại phố C T, thị trấn C G, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Bá Th đã rủ Nguyễn Đức V trộm cắp 01 cuộn dây cáp quang có đặc điểm làm bằng nhựa màu đen trên vỏ nhựa có in chữ số “PCBG 110KV TTĐKX - ADSS24SMF 150 M 2019” màu trắng bên trong lõi có 24 sợi dây cáp nhỏ được làm bằng thủy tinh được đóng nguyên thùng gỗ của Công ty Cổ phần xây lắp điện và công nghệ viễn thông H N để ở khu vực đoạn đường đi vào trụ sở UBND huyện Yên Thế thuộc phố C T, thị trấn C G, huyện Y T, khi được Th rủ trộm cắp V đã đồng ý; Th và V đã thống nhất Th là người thuê xe cầu tự hành của anh Tô Hoa T1 ở thôn S, B H để cầu cuộn cáp chở về sân bóng Đ H, T Y, còn V thuê xe ô tô của anh Lương Văn H ở thôn Đá Ong, xã Lan Giới, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang để chở đi bán cho chị Đặng Thị H ở thôn Q Đ, xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh bán được 10.000.000đ (Mười triệu đ) số tiền bán cuộn cáp quang Th chia cho V 4.500.000đ, số tiền còn lại bị cáo Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Cuộn cáp quang được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Y T xác định giá trị là 57.750.000đ (*năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đ*).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định: Cáo trạng số 45/CT-VKS-YT ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

* Xét về vai trò các bị cáo trong vụ án này thấy: Các bị cáo thực hành vi trộm cắp dưới dạng đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức; bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê V trộm cắp nên có vai trò thứ nhất. V là người đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên có vai trò thứ hai.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định ở khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự, song ngoài hành vi phạm tội này ra cả hai bị cáo đều có

hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ T, huyện P B, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 12/5/2019 và đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P B, tỉnh Thái Nguyên khởi tố đến ngày 27/9/2019 Tòa án nhân dân huyện P B, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử 2 bị cáo về tội trộm cắp tài sản mặc dù đến nay bản án chưa có hiệu lực pháp luật nhưng khi lượng hình cũng cần cân nhắc có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự nguyện bồi thường cho nhau xong nay bị hại không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 đoạn dây cáp quang có chiều dài 9,9m vỏ ngoài dây cáp quang làm bằng nhựa màu đen trên vỏ nhựa có in chữ số “PCBG 110KV TTĐKX - ADSS24SMF 150 M 2019” màu trắng bên trong lõi có 24 sợi dây cáp nhỏ được làm bằng thủy tinh. Đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án, chị Đặng Thị H là người mua cuộn cáp quang, anh H, anh Thọ, anh Dinh là những người được Th, V, chị H thuê vận chuyển cuộn cáp quang nhưng chị H, anh H, anh T1, anh D đều không biết cuộn cáp quang là tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với chị H, anh H, anh D , anh T1.

Đối với người phụ nữ mua cuộn cáp quang của chị H nhưng chị H không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, thu hồi, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Chiếc điện thoại Th sử dụng liên lạc với V, Th khai đã bị rơi mất, chiếc điện thoại của V đã bị cơ quan điều tra Công an huyện P B thu giữ, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Bá Th, Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật:

- Áp dụng điểm c, khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự ; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Th, V.

3. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Bá Th 02 năm 02 tháng tù , thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Đức V 02 (Hai) năm tù thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp quang có chiều dài 9,9m vỏ ngoài dây cáp quang làm bằng nhựa màu đen trên vỏ nhựa có in chữ số “PCBG 110KV TTĐKX - ADSS24SMF 150 M 2019” màu trắng bên trong lõi có 24 sợi dây cáp nhỏ được làm bằng thủy tinh.

*Về án phí:

Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được t đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- T.H.A huyện Yên Thế;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS công an huyện Yên Thế.
- Công thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Vân Anh